

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

*Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 1700339752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 28/12/2009, cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 23/06/2017*

Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Trượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3 912 989 – 3 912 128

Fax: (0297) 3 912 988

Website: www.kihuseavn.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG
THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3820 9986

Fax: (028) 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: **Ông Nguyễn Ngọc Anh** - Chức vụ: Thành viên HĐQT

Điện thoại: (0297) 3912 128

Kiên Giang, năm 2017



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	6
1.	Thông tin doanh nghiệp	6
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
3.	Thành tích đạt được	9
4.	Quá trình tăng vốn của công ty.....	10
5.	Cơ cấu tổ chức công ty	16
6.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	17
7.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	22
8.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	23
9.	Hoạt động kinh doanh.....	24
10.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất	36
11.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	38
12.	Chính sách đối với người lao động.....	40
13.	Chính sách cổ tức	43
14.	Tình hình tài chính.....	43
15.	Tài sản cố định.....	47
16.	Tài sản dài hạn khác	47
17.	Về tình hình sử dụng đất.....	48
18.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty 02 năm gần nhất	48
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện.	49
20.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	50
21.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	50
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	50
1.	Hội đồng quản trị.....	50



2.	Ban kiểm soát	59
3.	Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	63
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	64



DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/06/2017:.....	22
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty ngày 30/06/2017:	22
Bảng 3. Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp:.....	24
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ	25
Bảng 5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2016:.....	36
Bảng 6. Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm 30/06/2017:	41
Bảng 7. Chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2015 – 2019:	43
Bảng 8. Tình hình vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016:	44
Bảng 9. Tình hình khoản phải thu:	44
Bảng 10. Tình hình các khoản phải trả ngắn hạn tại thời điểm giai đoạn 2015 - 2016:.....	45
Bảng 11. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2015 – 2016:	46
Bảng 12. Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:.....	47
Bảng 13. Cơ cấu tài sản dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2016:	47
Bảng 14. Tình hình sử dụng quỹ đất của Công ty:	48
Bảng 15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty mẹ giai đoạn 2017 – 2018:.....	48
Bảng 16. Danh sách Hội đồng quản trị:.....	50
Bảng 17. Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát	59
Bảng 18. Danh sách các Thành viên trong Ban điều hành	63

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.....	16
--	----

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Diễn giải
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Công ty	: Công ty Cổ phần Kiên Hùng
CP	: Cổ phần
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội Đồng Cổ đông
ĐVT	: Đơn vị tính
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
HĐQT	: Hội đồng quản trị
LĐ	: Lao động
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TMCP	: Thương mại cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban nhân dân
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam Đồng - Đơn vị tiền tệ của Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
Tên viết tắt	:	KIHUSEA VN
Tên giao dịch quốc tế	:	KIEN HUNG JOINT STOCK COMPANY VN
Địa chỉ	:	14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại	:	(0297) 3 912 989 – 3 912 128
Fax	:	(0297) 3 912 988
Vốn điều lệ đăng ký	:	107.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	107.000.000.000 đồng
Website	:	www.kihuseavn.com
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Trần Quốc Dũng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Căn cứ pháp lý hoạt động	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700339752 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2009
Logo	:	

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 1700339752 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 28/12/2009, cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 23/06/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.	1020
02	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn thủy sản.	4632
03	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và	3530



STT	Tên ngành	Mã ngành
	sản xuất nước đá - Chi tiết: Sản xuất nước đá.	
04	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống – Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	4620
05	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	1080
06	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
07	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
08	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
09	Nuôi trồng thủy sản biển.	03210
10	Nuôi trồng thủy sản nước lợ.	03221
11	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt.	03222
12	Sản xuất giống thủy sản.	03230
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
14	Nhập khẩu: máy móc, thiết bị, vật tư, chất phụ gia, hóa chất: Hydrogen Peroxide, chlorine phục vụ cho chế biến thủy sản.	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kiên Hùng được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng và chuyển đổi Công ty TNHH Kiên Hùng thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào tháng 12 năm 2009 với lĩnh vực hoạt động chính là xuất khẩu thủy sản, mặt hàng chủ lực là mực và cá đông lạnh, chế biến bột cá – nguyên liệu cho thức ăn gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Các mốc phát triển quan trọng của Công ty:

- Năm 2000, Công ty TNHH Kiên Hùng được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 cấp ngày 04/10/2000, là cơ sở chế biến thủy sản cho các Công ty xuất khẩu thủy sản tại địa phương Châu Thành - Kiên Giang do cơ chế chưa cho xuất khẩu trực tiếp. Tuy nhiên mục tiêu tự xuất khẩu đã được Công ty xác định và tiến hành từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Năm 2002, với chính sách thông thoáng hơn, tạo nhiều điều kiện cho xuất khẩu, Công ty hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh. Lô hàng xuất khẩu đầu tiên đi thị trường Nhật tháng 12/2002 chính là kết quả của những nỗ lực đầu tiên cho mục tiêu xuất khẩu của Công ty.
- Từ năm 2003: Công ty đã xuất khẩu đi thị trường châu Âu với code DL297, các mặt hàng được đa dạng hóa từ hàng thô, nâng cao kỹ thuật sản xuất thành hàng sushi phục vụ cho nhu cầu của thị trường Nhật. Đồng thời Công ty cũng mở rộng thị trường, tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng trong cơ cấu sản phẩm nhằm tăng hiệu quả hoạt động.
- Năm 2008, tiếp tục với định hướng mở rộng quy mô hoạt động, Công ty tham gia sản xuất hàng Bột cá để đa dạng hóa ngành nghề và ổn định phát triển Công ty, đồng thời tăng cường sức mạnh thu mua nguyên liệu. Công ty đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng. Mặt hàng Bột cá bước đầu chỉ chủ yếu phục vụ cho thị trường trong nước.
- Năm 2009, Công ty TNHH Kiên Hùng chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng, trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700339752 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009.
- Từ năm 2011, nhu cầu thị trường ngày càng lớn đối với mặt hàng bột cá. Công ty đã đầu tư góp vốn vào xây dựng nhà máy bột cá Biển xanh có trụ sở tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang với tỷ lệ 51% vốn đầu tư để thoả mãn nhu cầu đàm cao cho thị trường. Thời gian này mặt hàng Bột cá đã được tham gia vào thị trường xuất khẩu, bước đầu là Nhật Bản và Indonesia.
- Từ năm 2012, Công ty liên doanh với Pháp thông qua phương thức góp vốn thành lập Công ty TNHH Aoki làm thêm mặt hàng surimi, phục vụ cho thị trường châu Âu với



mức vốn góp là 51% vốn điều lệ. Năm 2014, Công ty Aoki chính thức đi vào hoạt động.

- Từ năm 2016, với mong muốn mang lại các sản phẩm an toàn cho người sử dụng ngay từ nguồn gốc sản phẩm, Công ty đã có chủ trương xây dựng vùng nuôi tôm công nghiệp 32 ha định hướng quản lý theo tiêu chuẩn ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản), định hướng phát triển hàng giá trị gia tăng từ Tôm và Cá. Các mặt hàng tôm và cá này không chỉ phục vụ cho thị trường xuất khẩu mà còn từng bước cung cấp cho thị trường nội địa. Đồng thời trong năm này, để phát triển hơn nữa quy mô của Công ty và ổn định cơ cấu tổ chức tại đơn vị trực thuộc, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Biển xanh Kiên Giang vào Công ty, nâng số chi nhánh trực thuộc lên 2 chi nhánh gồm 2 Nhà máy sản xuất bột cá.

Sau 17 năm hoạt động, với sự phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng suất lao động, đa dạng hóa ngành nghề và lĩnh vực hoạt động, đến năm 2017, Công ty Cổ phần Kiên Hùng có 4 Nhà máy trực thuộc gồm 1 Nhà máy sản xuất hàng đông lạnh, 2 Nhà máy sản xuất bột cá và 1 Nhà máy sản xuất surimi, trong đó có 2 Chi nhánh và 1 công ty con.

3. Thành tích đạt được

- Năm 2011 bằng khen UBND Tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 446 ngày 21/02/2011 Doanh nghiệp sản xuất giỏi năm 2010.
- Bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu khu vực đồng bằng Sông Cửu Long năm 2012” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng;
- Bằng khen “Đã có thành tích Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương năm 2012” do UBND Tỉnh Kiên Giang tặng;
- Giải bạc “Giải thưởng chất lượng quốc gia 2014” do Thủ tướng Chính phủ tặng;
- Thương hiệu – Nhãn hiệu nổi tiếng đồng bằng Sông Cửu Long năm 2014;
- Bằng khen “Đã tham gia chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và có nhiều đóng góp trong phong trào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn 2010 - 2014” do Bộ Khoa học và Công nghệ tặng;
- “Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2015” do Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tặng.
- “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2015” do Bộ Trưởng Bộ Công thương tặng (Quyết định số: 4769/QĐ-BCT ngày 06/12/2016)
- Bằng khen: “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015” do UBND Tỉnh Kiên Giang tặng;



- Bằng khen: “Đã có thành tích đột xuất xuất sắc trong công tác an sinh xã hội năm 2015” do UBND Tỉnh Kiên Giang tặng;
- Bằng khen: “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc công tác An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2015” UBND Tỉnh Kiên Giang tặng;
- Bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc nghĩa vụ nộp thuế Nhà nước năm 2015” do UBND Tỉnh Kiên Giang tặng.
- Giấy khen: “Đã có thành tích xuất sắc công tác An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2015” do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tỉnh Kiên Giang tặng;
- Bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt nam giai đoạn 2011 – 2015” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng;
- Bằng khen: “Đã có thành tích đột xuất xuất sắc trong việc đóng góp thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” năm 2016 do UBND Tỉnh Kiên Giang tặng (ngày 11/04/2017);
- Bằng khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giỏi và đúng pháp luật” năm 2016 do UBND Tỉnh Kiên Giang tặng.
- Danh hiệu “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu toàn quốc năm 2016 và Cúp Thánh Gióng” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng.
- Bằng khen: “Đã có thành tích trong nộp Ngân sách Nhà nước và công tác An sinh Xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc” do Thủ tướng Chính phủ khen tặng (ngày 18/01/2017).

4. Quá trình tăng vốn của công ty

4.1. Vốn điều lệ ban đầu:

- Vốn điều lệ đăng ký: 56.020.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 56.020.000.000 đồng
- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700339752 ngày 28/12/2009 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu.

4.2. Tăng vốn lần 1 (từ 56.020 triệu đồng lên 74.020 triệu đồng), gồm 2 giai đoạn:

a. Giai đoạn 1: Tăng vốn từ 56.020 triệu đồng lên 59.987 triệu đồng.

Phát hành thêm cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (việc hoán đổi không bao gồm số cổ phiếu Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang mà Công ty Cổ phần Kiên Hùng đang sở hữu).



Số cổ phần Công ty Cổ phần Kiên Hùng thực hiện phát hành thêm là: 396.700 cổ phần.
Tỷ lệ hoán đổi: 1:1.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 56.020.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 56.020.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 59.987.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau khi phát hành: 59.987.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn:

Phương thức tăng vốn	Nội dung chi tiết
- Phát hành thêm cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (việc hoán đổi không bao gồm số cổ phiếu Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang mà Công ty Cổ phần Kiên Hùng đang sở hữu)	3.967.000.000 đồng
Tổng cộng	3.967.000.000 đồng

- Hồ sơ pháp lý:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Kiên Hùng số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/12/2015.
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty CP Kiên Hùng số 02/2015/NQ-HĐQT ngày 12/12/2015 v/v triển khai triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (việc hoán đổi không bao gồm số cổ phiếu Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang mà Công ty Cổ phần Kiên Hùng đang sở hữu).
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/12/2015.
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang số 02/2015/NQ-HĐQT ngày 12/12/2015 v/v triển khai phương án sáp nhập Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang vào Công ty CP Kiên Hùng.
 - Hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp giữa Công ty CP Kiên Hùng và Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang ngày 12/12/2015.
 - Thông báo số 12/2015/TB-HĐQT ngày 13/12/2015 của Công ty CP Kiên Hùng v/v phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi.
 - Thông báo số 21/2015/TB-HĐQT ngày 13/12/2015 của Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang về ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng.
 - Biên bản kiểm kê và bàn giao Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang.



- Phương án phát hành:
 - Tổng số cổ phần phát hành là: 396.700 cổ phần.
 - Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá: 3.967.000.000 đồng.
 - Phương thức phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (việc hoán đổi không bao gồm số cổ phiếu Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang mà Công ty Cổ phần Kiên Hùng đang sở hữu).
 - Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Biển Xanh Kiên Giang.
 - Tỷ lệ hoán đổi: 1:1.
 - Thời điểm thực hiện đợt phát hành của Công ty CP Kiên Hùng: từ 04/01/2016 đến 10/01/2016.
- Kết quả phát hành:
 - Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã phát hành thành công 396.700 cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (việc hoán đổi không bao gồm số cổ phiếu Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang mà Công ty Cổ phần Kiên Hùng đang sở hữu).
 - Vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Kiên Hùng được tăng từ 56.020.000.000 đồng lên 59.987.000.000 đồng.
- b. Giai đoạn 2: Tăng vốn từ 59.987 triệu đồng lên 74.020 triệu đồng.**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 59.987.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 59.987.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 74.020.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp sau khi phát hành: 74.020.000.000 đồng
 - Phương thức tăng vốn:

Phương thức tăng vốn	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:	
+ Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	852.424.527 đồng
+ Từ quỹ đầu tư phát triển	13.180.575.473 đồng
Tổng cộng	14.033.000.000 đồng

- Hồ sơ pháp lý:



- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Kiên Hùng số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/12/2015.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/03/2016;
- Thông báo số 05/2016/TB-HĐQT ngày 04/03/2016 của Công ty CP Kiên Hùng v/v chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Phương án phát hành:
 - Tổng số lượng cổ phần phát hành là: 1.403.300 cổ phần.
 - Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá là: 14.033.000.000 đồng.
 - Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty CP Kiên Hùng (Không tính số cổ đông của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang nhận sáp nhập ngoại trừ các cổ đông đồng thời là cổ đông của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang và Công ty Cổ phần Kiên Hùng - tức là số cổ phần Công ty Cổ phần Kiên Hùng phát hành để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang không được hưởng quyền).
 - Tỷ lệ phát hành: $1.403.300 / 5.602.000 = 25,05\%$.
- Kết quả phát hành:
 - Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã hoàn tất việc phát hành 1.403.300 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Kiên Hùng được tăng từ 59.987.000.000 đồng lên 74.020.000.000 đồng.

4.3. Tăng vốn lần 2 (từ 74.020 triệu đồng lên 107.000 triệu đồng):

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 74.020.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 74.020.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 107.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau khi phát hành: 107.000.000.000 đồng
- Phương thức tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2017, trong đó:	32.980.000.000 đồng

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
- Chào bán thành công cho các cổ đông hiện hữu	8.544.710.000 đồng
- Phân phối cho các nhà đầu tư bên ngoài (do nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu)	20.873.680.000 đồng
- HĐQT phân phối lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư khác	3.561.610.000 đồng
Tổng cộng:	32.980.000.000 đồng

- Hồ sơ pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700339752 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần thứ 2 ngày 31/12/2015.
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017;
 - Thông báo số 02/2017/TB-HĐQT ngày 27/04/2017 v/v chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
 - Quyết định số 01/2017/QĐ-HĐQT ngày 31/05/2017 của Hội đồng quản trị v/v phân phối, xử lý quyền mua;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700339752 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần thứ 03 ngày 23/06/2017.
- Phương án phát hành: chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
 - Tổng số lượng cổ phần chào bán: 3.298.000 cổ phần.
 - Tổng giá trị cổ phần chào bán theo mệnh giá: 32.980.000.000 đồng.
 - Đối tượng chào bán: là cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/04/2017 của Công ty.
 - Tỷ lệ thực hiện: 101:45 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 101 cổ phần sẽ được 01 quyền mua thêm 45 cổ phần phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán đã quy định).
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết: số cổ phần được chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn và số cổ phần chưa phân phối hết (bao gồm số cổ phần không được cổ đông hiện hữu và người chuyển nhượng quyền mua đăng ký) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phần này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá bán không

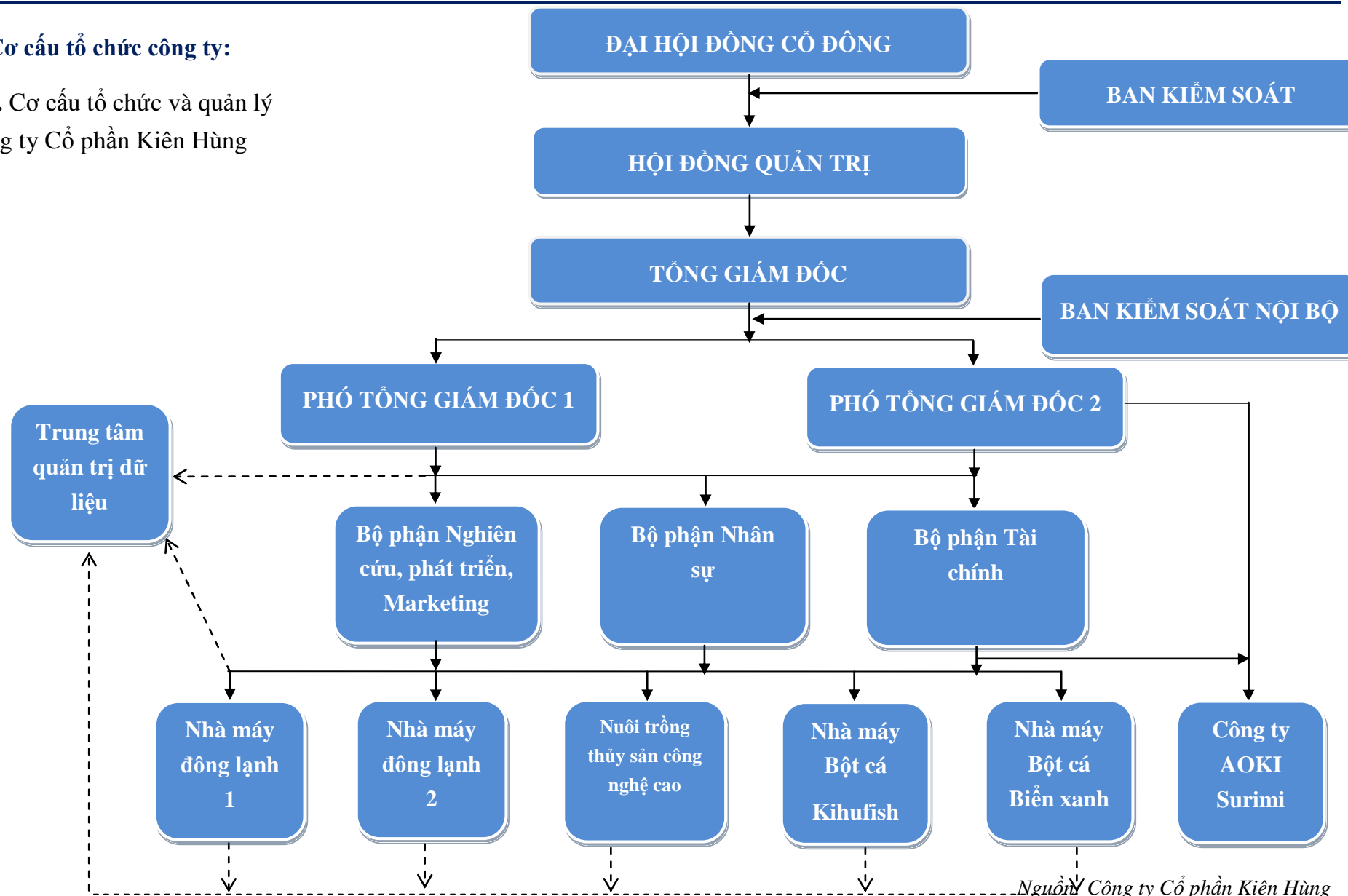


thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Kết quả phát hành:
 - Tại thời điểm ngày 26/05/2017, kết quả chào bán cổ phần như sau:
 - + Số lượng cổ phần chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu là: 854.471 cổ phần.
 - + Số lượng cổ phần phân phối cho nhà đầu tư bên ngoài (do nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu): 2.087.368 cổ phần.
 - + Số cổ phần không bán hết và số cổ phần lẻ: 356.161 cổ phần
 - Ngày 31/05/2017, Hội quản trị Công ty CP Kiên Hùng có quyết định phân phối số cổ phần không bán hết và số cổ phần lẻ: 356.161 cổ phần cho Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Như vậy, công ty đã phát hành thành công: 3.298.000 cổ phần. Nâng tổng vốn điều lệ Công ty CP Kiên Hùng từ 74.020.000.000 đồng lên 107.000.000.000 đồng.

5. Cơ cấu tổ chức công ty:

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Kiên Hùng



6. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động theo “**Điều lệ Công ty Cổ phần Kiên Hùng**” đã được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua ngày 12/12/2015.

Trong tương lai, Công ty cổ phần Kiên Hùng có thể điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không được trái với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

• **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần, trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

– Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- + Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- + Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- + Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- + Lựa chọn công ty kiểm toán;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- + Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- + Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- + Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- + Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- + Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- + Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- + Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- + Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- + Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- + Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại như sau: 01 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty và 06 thành viên.

Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- + Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- + Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- + Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- + Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- + Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- + Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- + Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- + Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- + Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

- **Ban kiểm soát (BKS)**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau: 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám Đốc Công ty bao gồm Tổng Giám Đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các thành viên trong Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám Đốc.

- Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc Công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc điều hành và thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo công việc của 02 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu phát triển, Marketing, Giám đốc Bộ phận Nhân sự và Giám đốc Bộ phận Tài chính. Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc sẽ có những chỉ đạo gián tiếp đến công việc của Giám đốc các Nhà máy và Giám đốc Nuôi trồng thủy sản.
- 01 (một) Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc Công ty phân công và ủy quyền quản lý, điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty, quản lý trực tiếp Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu phát triển, Marketing, Giám đốc Bộ phận Nhân sự và Giám đốc Bộ phận Tài chính. Bên cạnh đó Phó Tổng Giám đốc có các chỉ đạo gián tiếp đến Giám đốc các Nhà máy và Giám đốc Nuôi trồng thủy sản. Phó Tổng Giám đốc liên đới chịu trách nhiệm với Tổng Giám Đốc Công ty trước Hội đồng quản trị về việc điều hành các công việc được giao.
- 01 (một) Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc Công ty phân công và ủy quyền quản lý, điều hành Công ty liên doanh (AOKI) do Công ty đầu tư vốn 51%. Phó Tổng Giám đốc đại diện phần vốn góp của Công ty và trực tiếp quản lý điều hành Công ty AOKI, liên đới chịu trách nhiệm với Tổng Giám Đốc Công ty trước Hội đồng quản trị về việc điều hành các công việc được giao.

- **Ban Kiểm soát nội bộ:**

Ban Kiểm soát nội bộ là đơn vị giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát hiệu lực vận hành của hệ thống quản lý (ISO 9001- hệ thống quản lý chất

lượng, ISO 14001- hệ thống quản lý môi trường, ISO 45001- hệ thống quản lý an toàn lao động, ISO 22000 – hệ thống quản lý an toàn thực phẩm); giám sát tính tuân thủ theo các yêu cầu của Ban Tổng Giám Đốc tới các Nhà máy và Bộ phận; cải tiến hiệu quả hệ thống quản lý; giám sát mục tiêu/ chương trình hành động của các Nhà máy và Bộ phận, báo cáo với Ban Tổng Giám Đốc về kết quả thực hiện mục tiêu/chương trình hành động toàn Công ty.

- **Bộ phận Nghiên cứu phát triển & Marketing:**

Phụ trách bộ phận Nghiên cứu phát triển & Marketing là Giám đốc Nghiên cứu phát triển & Marketing.

Bộ phận Nghiên cứu phát triển & Marketing có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển các thị trường, sản phẩm của Công ty và tìm kiếm khách hàng đối tác mới chuyển giao cho Ban Giám đốc các Nhà máy.

Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu phát triển & Marketing định kỳ có cuộc họp với Ban Giám đốc các Nhà máy nhằm xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng giai đoạn.

- **Bộ phận Nhân sự:**

Phụ trách bộ phận Nhân sự là Giám đốc Nhân sự.

Bộ phận Nhân sự chịu trách nhiệm về thực hiện chính sách nhân sự toàn Công ty trên cơ sở ban hành các quy chế nhân sự nội bộ, các chính sách tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự toàn Công ty. Bộ phận nhân sự các Nhà máy có trách nhiệm tuân thủ quy định chung và có báo cáo hoạt động về Bộ phận Nhân sự Công ty.

- **Bộ phận Tài chính:**

Phụ trách bộ phận tài chính là Giám đốc tài chính.

Bộ phận tài chính có nhiệm vụ định kỳ tiến hành phân tích tình hình tài chính, hoạch định tài chính của Công ty nhằm nhận diện những điểm mạnh và điểm yếu của Công ty.

Lập kế hoạch dự phòng ngân quỹ theo những hình thức phù hợp nhằm đáp ứng những nhu cầu ngân quỹ đột xuất. Duy trì khả năng thanh khoản của Công ty và đảm bảo có đủ nguồn tài chính cho hoạt động.

Thiết lập và thực hiện chính sách quản trị tiền mặt của Công ty nhằm đảm bảo có đủ lượng tiền đáp ứng các nhu cầu thanh toán ngắn hạn. Giám đốc tài chính phụ trách quản lý và chỉ đạo hoạt động của Kế toán trưởng, Phòng Kế toán, và các Chuyên viên kiểm toán, ngân quỹ ... trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

- **Nhà máy Đông lạnh:**

Phụ trách Nhà máy đông lạnh là Ban Giám đốc Nhà máy đông lạnh.

Ban Giám đốc Nhà máy Đông lạnh trực tiếp điều hành, quản lý hoạt động sản xuất, chế biến và bán các sản phẩm thủy sản đông lạnh. Ban Giám đốc Nhà máy đông lạnh

hiện có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Hiện tại Công ty có 01 Nhà máy Đông lạnh có địa chỉ tại trụ sở chính của Công ty và 01 Nhà máy Đông lạnh đang trong giai đoạn lập dự án xây dựng tại khu Công nghiệp Thạnh Lộc – Thành phố Rạch Giá.

Trong Nhà máy Đông lạnh có các bộ phận giúp việc như Bộ phận sản xuất, Bộ phận kỹ thuật, Bộ phận Chất lượng, Bộ phận Nhân sự, Bộ phận Kinh doanh và Bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, phục vụ cho yêu cầu vận hành của Nhà máy đông lạnh. Trong đó Bộ phận Nhân sự chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc Bộ phận Nhân sự của Công ty, Bộ phận Kế toán nhận chỉ đạo trực tiếp và báo cáo với Giám đốc Bộ phận Tài chính của Công ty.

- **Bộ phận nuôi trồng thủy sản:**

Phụ trách bộ phận nuôi trồng thủy sản là Ban Giám đốc nuôi trồng thủy sản.

Ban Giám đốc nuôi trồng thủy sản trực tiếp điều hành, quản lý hoạt động nuôi trồng các loại thủy sản gồm cá nước ngọt và tôm. Ban Giám đốc nuôi trồng thủy sản hiện có 01 Phó Giám đốc phụ trách.

Ban Giám đốc nuôi trồng thủy sản có các bộ phận giúp việc như Bộ phận nuôi cá, Bộ phận nuôi tôm, Phòng Lab, Bộ phận Nhân sự, Bộ phận Kinh doanh và Bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, phục vụ cho yêu cầu vận hành của khu nuôi trồng thủy sản. Trong đó Bộ phận Nhân sự chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc Bộ phận Nhân sự của Công ty, Bộ phận Kế toán nhận chỉ đạo trực tiếp và báo cáo với Giám đốc Bộ phận Tài chính của Công ty.

- **Nhà máy Bột cá:**

Phụ trách nhà máy bột cá là Ban Giám đốc Nhà máy bột cá.

Ban Giám đốc Nhà máy Bột cá trực tiếp điều hành, quản lý hoạt động sản xuất, chế biến và bán các sản phẩm bột cá theo định hướng của Ban Tổng Giám đốc. Ban Giám đốc Nhà máy Bột cá gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý điều hành 02 Nhà máy bột cá tại Khu Công nghiệp Tắc Cậu, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang (Nhà máy Bột cá Kiên Hùng) và xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang (Nhà máy Bột cá Biển Xanh).

Trong mỗi Nhà máy Bột cá có các bộ phận giúp việc như Bộ phận sản xuất, Bộ phận kỹ thuật, Bộ phận Chất lượng, Bộ phận Nhân sự và Bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, phục vụ cho yêu cầu vận hành của các Nhà máy Bột cá. Trong đó Bộ phận Nhân sự chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc Bộ phận Nhân sự của Công ty, Bộ phận Kế toán nhận chỉ đạo trực tiếp và báo cáo với Giám đốc Bộ phận Tài chính của Công ty. Có



01 Bộ phận Kinh doanh chịu trách nhiệm về công tác kinh doanh cho cả 02 Nhà máy Bột cá.

• **Công ty TNHH Thủy sản AOKI:**

Công ty TNHH Thủy sản AOKI là công ty con trong đó Công ty Cổ phần Kiên Hùng nắm giữ 51% vốn góp, được điều hành bởi 01 (một) Phó Tổng Giám đốc. Công ty TNHH Thủy sản AOKI có bộ máy quản lý riêng biệt, hạch toán độc lập bao gồm các Bộ phận: Sản xuất, Cơ khí, Chất lượng, Kinh doanh, Kế toán và Hành chính Nhân sự.

7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/06/2017:

STT	Tên Cổ đông	CMND/ GCNHĐKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Ông Trần Quốc Dũng	370650222	198 Lâm Quang Ky, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	2.645.560	24,72
2	Lâm Thị Hương Mai	370528284	198 Lâm Quang Ky, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	1.436.777	13,43
3	Trần Quốc Hùng	371168241	198 Lâm Quang Ky, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	631.201	5,90
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	109/GCNTVLK	306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	906.161	8,47
TỔNG CỘNG				5.619.699	52,52

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Kiên Hùng ngày 30/06/2017

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty ngày 30/06/2017:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	179	10.700.000	100,00%



STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
	Tổ chức	2	1.281.311	11,97%
	Cá nhân	177	9.418.689	88,03%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	TỔNG CỘNG	179	10.700.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Kiên Hùng ngày 30/06/2017

8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

8.1. Công ty mẹ

Không có.

8.2. Công ty con

Tên tiếng Việt : Công ty TNHH Thủy sản AOKI

Trụ sở chính : 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại : (0297) 3746666

Fax : (0297) 3746688

Căn cứ pháp lý hoạt động : 56 1022 000019 chứng nhận lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2012, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 21 tháng 08 năm 2013 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Vốn điều lệ đăng ký : 83.468.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 83.468.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty : 51% (tương đương 42.568.680.000 đồng)

Hoạt động kinh doanh chính : Chế biến và Xuất khẩu Surimi

8.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn của Công ty

Không có.

9. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản đông lạnh và bột cá.

Sản phẩm thủy sản đông lạnh của Công ty cổ phần Kiên Hùng được biết đến trên thị trường là những thực phẩm ngon, giàu chất dinh dưỡng, an toàn, vệ sinh, được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi và dây chuyền sản xuất hiện đại, tuân thủ chương trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn HACCP. Chính đặc điểm này đã giúp cho sản phẩm của Kiên Hùng được khẳng định trên thị trường khó tính – Nhật Bản và làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Năm 2014, Công ty chính thức mở rộng thị trường sang EU, Mỹ, Canada... đồng thời danh mục sản phẩm cũng được đa dạng hóa với trên 100 sản phẩm và nguồn nguyên liệu đa dạng từ mực, cá biển, cá nước ngọt, ghẹ, sò, ốc...

Sản phẩm bột cá có độ đậm từ 55% - 67% tùy theo từng chủng loại sản phẩm: Standard, Super, Prime và Super Prime đáp ứng các yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm bột cá, được khách hàng tại thị trường xuất khẩu đánh giá tốt và khách hàng nội địa đặt mua với số lượng ổn định qua các năm.

Ban lãnh đạo của Công ty đặt yêu cầu tiên quyết là đảm bảo chất lượng đúng với những gì đã cam kết với khách hàng trong suốt quá trình chế biến đến khi đến tay người tiêu dùng, từ đó đã tạo được lòng tin của khách hàng đối với sản phẩm cũng sự hài lòng về tiêu chí phục vụ vì nhu cầu khách hàng của Công ty.

Bảng 3. Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp:

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	% Tăng giảm 2016 – 2015
1	Doanh thu thuần	842.043	904.387	7,40%
2	Giá vốn hàng bán	753.144	821.148	9,03%
3	Lợi nhuận gộp	88.899	83.239	-6,37%
4	Biên lợi nhuận gộp	10,56%	9,20%	-1,35%

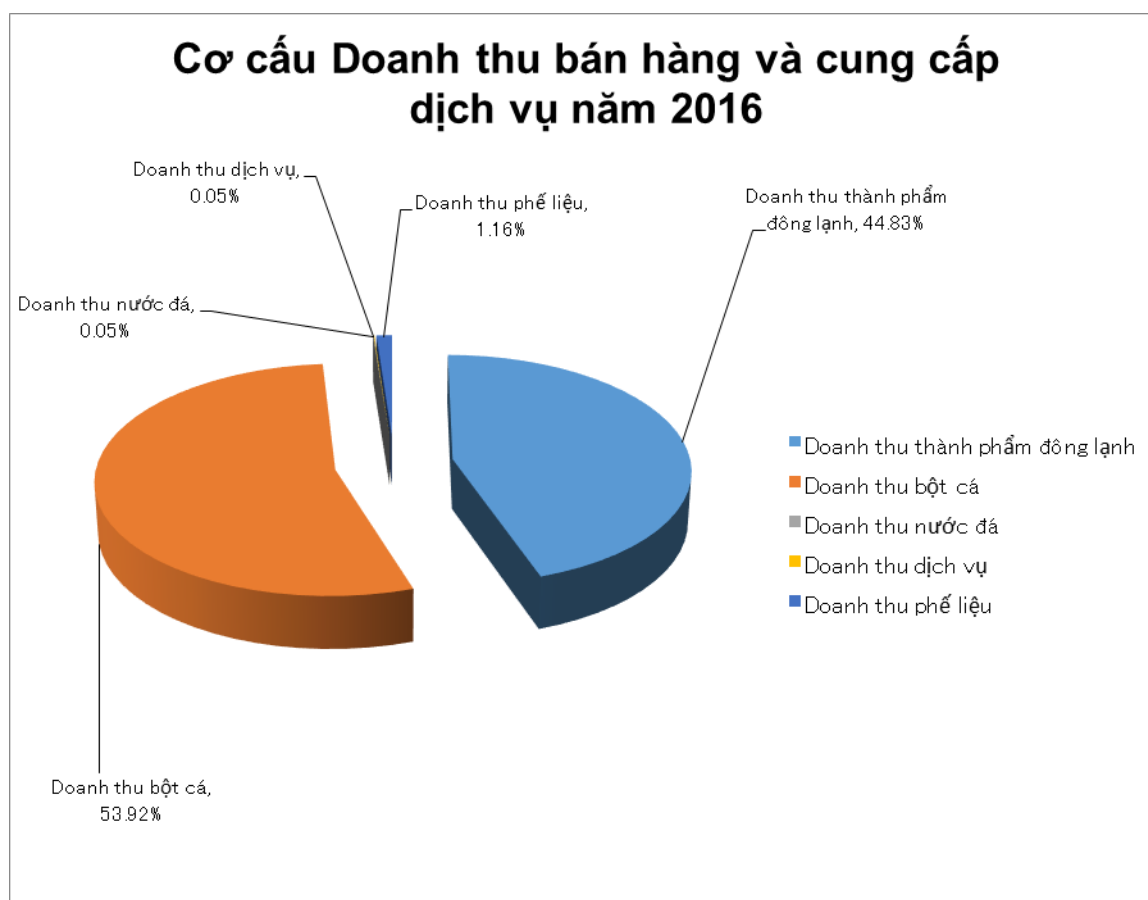
Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng)

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu Bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	% Tăng giảm 2016 – 2015
A	Tổng cộng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	842.994	904.451	7,29%
1	Doanh thu thành phẩm đông lạnh	347.340	405.422	16,72%
2	Doanh thu bột cá	480.540	487.677	1,49%
3	Doanh thu nước đá	618	433	-29,94%
4	Doanh thu dịch vụ	0	416	–
5	Doanh thu phế liệu	14.496	10.503	-27,55%
B	Các khoản giảm trừ doanh thu	952	64	-93,28%
C	Doanh thu thuần	842.043	904.387	7,40%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng)



Trong cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (BH&CCDV) năm 2016, doanh thu bột cá và doanh thu thành phẩm đông lạnh chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương ứng với tỷ lệ lần lượt là 53,92% và 44,83% Doanh thu BH&CCDV. Phần còn lại là doanh thu phế liệu, doanh thu nước đá và doanh thu dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ, lần lượt là 1,16%, 0,05% và 0,05% Doanh thu BH&CCDV.

Trong năm 2016, các khoản giảm trừ doanh thu chỉ chiếm tỷ lệ 0,01% Doanh thu BH&CCDV, giảm mạnh so với tỷ lệ này trong năm 2015 (0,11%) là dấu hiệu tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

9.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Sản phẩm từ nhuyễn thể		
		
Mực nang phi lê cuộn	Mực nang sushi cắt đôi và cắt sợi	Mực nang cắt trái thông
		
Mực ống cắt khoanh tẩm bột	Mực ống cà	Mực ống cắt khoanh
Sản phẩm từ cá		

		
Cá he nguyên con	Cá chạch nguyên con	Cá bạc má nguyên con
		
Cá lạt cắt khúc	Cá phèn râu nguyên con	Cá nhám cắt khoanh
Sản phẩm khác		
		
Cua rạm nguyên con	Ghẹ xanh cắt	Tép rong xanh
Sản phẩm bột cá		



Độ đậm 55%, 60%, 65%, 67%

9.2. Nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu

Là một doanh nghiệp xuất khẩu với nguyên liệu chủ lực là mực và cá – nguồn từ khai thác đánh bắt, Công ty không tránh khỏi các tác động của đặc điểm nguồn nguyên liệu khai thác, đó là sự phụ thuộc vào mùa vụ, các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt, sự suy giảm nguồn lợi thủy sản qua các năm do nhu cầu nguyên liệu ngày càng cao, sự cạnh tranh do ngày càng có nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy hải sản... Tất cả những yếu tố trên đã làm ảnh hưởng đến chi phí cho nguyên liệu cũng như sự ổn định trong sản xuất của Công ty.

Nguồn nguyên liệu chính cho sản xuất các sản phẩm đông lạnh của Công ty là mực, cá biển, cá nước ngọt, sò, ốc, ghẹ... Nguyên liệu chủ yếu được Công ty mua từ vùng biển Kiên Giang – vốn có nguồn lợi thủy sản dồi dào, đa dạng và các vùng nuôi như Bạc Liêu, Đồng Tháp... Tuy nhiên trong những năm gần đây, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm thời tiết thay đổi, mưa nắng thất thường đã làm cho nguồn lợi khai thác có nhiều biến động. Trước tình hình đó Công ty đã mở rộng nhập khẩu nguyên liệu mực từ các nước Đông Nam Á. Đây là những hải sản tươi sống có giá trị xuất khẩu cao và đáp ứng được tiêu chuẩn của các thị trường khó tính như Nhật và Châu Âu. Các loại mực thường nhập của Công ty bao gồm mực ống và mực nang có thành phần dinh dưỡng cao.

Nguồn nguyên liệu chính cho sản xuất sản phẩm bột cá của Công ty là các loại cá biển nhỏ, có hàm lượng đạm cao như cá cơm, cá liệt, cá xô... là nguồn nguyên liệu cho ngành chăn nuôi thức ăn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Nguồn nguyên liệu của Bột cá chủ yếu đến từ vùng biển Kiên Giang gồm các địa phương như Ba Hòn, Hà Tiên, Tắc Cậu... Chính vì nguồn nguyên liệu biển của sản phẩm đông lạnh và bột cá đều chủ yếu từ vùng biển Kiên Giang đã tạo nên lợi thế của Công ty trong việc thu mua nguyên liệu tại địa phương.



- **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Ngay từ ngày đầu hoạt động, yếu tố mùa vụ đã được Công ty khắc phục bằng việc dự trữ nguyên liệu trong những tháng cao điểm của nguyên liệu đầu vào để duy trì cho thời gian thấp điểm của nguồn cung ứng. Trước sự phát triển của ngành thủy sản, sự cạnh tranh trong thu mua nguyên liệu đầu vào cũng như sự suy giảm nguồn lợi thủy sản, Công ty đã nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài để giải quyết và duy trì ổn định sản xuất, tạo việc làm cho người lao động tại công ty. Với chiến lược này, Công ty đã bước đầu giải quyết khó khăn về nguyên liệu trong giai đoạn thiếu nguồn cung ứng mà chủ yếu tập trung vào tháng 11 đến tháng 03 hàng năm và sẽ tiếp tục mở rộng nhập khẩu nguyên liệu trong tương lai. Đây cũng chính là xu thế chung của ngành thủy sản Việt Nam hiện nay.

- **Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận**

Sự cạnh tranh gay gắt trong thu mua nguyên liệu giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành để hoàn tất các đơn hàng xuất khẩu vào những thời điểm nhất định cũng là nguyên nhân làm tăng giá nguyên liệu, mặc dù không thường xuyên. Ngoài ra, diện tích và sản lượng nuôi thả chưa phát triển đồng bộ dẫn đến thiếu nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy. Cá và mực nguyên liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá thành của từng loại sản phẩm của Công ty, vì vậy mỗi biến động về giá cá nguyên liệu và mực nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Nhờ chiến lược nhập khẩu nguyên liệu và dự trữ tồn kho trước những tháng cao điểm, công ty đã dần giải quyết được vấn đề biến động giá cả nguyên liệu để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.3. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Các sản phẩm của Công ty luôn tuân thủ theo một quy trình sản xuất nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn HACCP. Bên cạnh đó, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để đánh giá chứng nhận các chứng chỉ về quản lý như ISO 9001:2015; ISO 22000:2009; ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2009.

Đối với nguyên liệu đầu vào, việc tổ chức quản lý và mã hóa đối với từng lô nguyên liệu vào được Công ty thực hiện chặt chẽ, đảm bảo việc truy xuất khi có vấn đề. Bên cạnh đó, nguyên liệu thường xuyên được kiểm tra bởi Phòng kiểm nghiệm kháng sinh nhằm kiểm soát các lô nguyên liệu bị nhiễm kháng sinh, hóa chất...



Trong quá trình sản xuất, chuyên viên của Phòng Kiểm nghiệm Công ty kiểm tra hàng ngày các điều kiện sản xuất như: vệ sinh công nhân, vệ sinh công cụ dụng cụ, vệ sinh tại khu chế biến, nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm trên dây chuyền chế biến,... nhằm kịp thời phát hiện các nguy cơ làm hàng hóa bị nhiễm vi sinh.



Trên từng công đoạn chế biến là đội ngũ QC (Quality Control) kiểm soát việc sản xuất đúng yêu cầu của sản phẩm và yêu cầu của khách hàng, kiểm soát điều kiện vệ sinh công nhân khi tham gia sản xuất... Các tiêu chuẩn kiểm tra được xây dựng theo các chỉ tiêu của các khách hàng theo từng thị trường và Cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nafiqad.



9.4. Trình độ công nghệ - sản xuất:

Năm 2003 khi chính thức xuất khẩu, trang bị thiết bị sản xuất của của Công ty gồm 1 tủ đông gió, 1 tủ đông tiếp xúc, 1 máy nước đá vảy và nhà máy sản xuất nước đá cây. Các thiết bị đều được nhập khẩu mới 100% từ Nhật Bản.



Do phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm, việc đảm bảo tính kịp thời và tương ứng giữa công nghệ sản xuất và sản phẩm đã trở thành yếu tố ưu tiên hàng đầu cho mục tiêu mở rộng sản xuất. Từ năm 2004 để chuẩn bị điều kiện sản xuất cho các năm, tránh bị động khi sản lượng gia tăng, đáp ứng yêu cầu cho việc phát triển mặt hàng mới đảm bảo tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng, Công ty đã đầu tư mới

100% thiết bị cấp đông IQF loại siêu tốc, xuất xứ Nhật Bản với công suất 250 kg/giờ, đầu tư xây dựng kho trữ thành phẩm 200 tấn, mở rộng phân xưởng sản xuất hàng giá trị gia tăng, xây dựng tiếp một nhà máy sản xuất nước đá, đồng thời nhập nguyên liệu từ nước ngoài về để đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất các loại mặt hàng mới. Năm 2015, Công ty đầu tư xây dựng tăng cường thêm một kho lạnh hiện đại với lượng dự trữ 200 tấn phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng sản xuất.



Năm 2008, khi xây dựng nhà máy bột cá, Công ty đã nhập khẩu mới 100% dây chuyền máy sấy bột cá từ Thái Lan với công suất 90 tấn/ ngày. Trước nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty đã nhập tiếp dây chuyền máy sấy bột cá từ Thái Lan với công suất 60 tấn/ ngày để tăng sản lượng, hoàn thành lắp đặt và đi vào hoạt động vào tháng 07/2010.



Với đặc thù hoạt động là chế biến thủy sản đông lạnh, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất đòi hỏi phải có con người sử dụng và bảo trì máy móc thiết bị trong điều kiện ẩm và lạnh. Do vậy Công ty chú trọng việc đào tạo con người sử dụng máy móc thiết bị đúng yêu cầu kỹ thuật và định kỳ bảo dưỡng nhằm sử dụng hiệu quả công nghệ, giảm thiểu rủi ro đình trệ sản xuất do hư hỏng máy móc thiết bị. Bên cạnh đó, Công ty luôn trao đổi, kết hợp chặt chẽ với khách hàng, nắm bắt kịp thời các thông tin về trình độ công nghệ đáp ứng nhu cầu sản phẩm trên thị trường.

9.5. Hoạt động Marketing

Cốt lõi chiến lược Marketing của Công ty là ngay từ chất lượng sản phẩm. Ban lãnh đạo công ty luôn xác định sản phẩm mang thương hiệu KIHUSEA VN phải là sản phẩm đạt yêu cầu về chất lượng, thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Chính vì lẽ đó, Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp đưa ra các biện pháp cải tiến hơn nữa chất lượng sản phẩm, hình thành ý thức về tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm cho cán bộ công nhân viên, từ đó trở thành hành động thiết thực với mục tiêu cốt lõi là sản phẩm “An toàn, chất lượng, năng động” mà Công ty đã xác định là đặc thù của sản phẩm KIHUSEA VN. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên mời khách hàng đến tham quan Công ty, giới thiệu các sản phẩm mới để mở rộng đầu ra và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty trên thị trường.

Song song với các hoạt động bên trong, Công ty tham gia các hội chợ quảng bá thương hiệu, thiết kế các brochure giới thiệu sản phẩm, quảng bá trên các phương tiện truyền thông. Công ty xây dựng website giới thiệu sản phẩm và là cầu nối của Cổ đông với hoạt động của Công ty.

9.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



- **Ý nghĩa logo:**

Hình chiếu đứng của hình chóp tứ giác đều, mang ý nghĩa vĩnh cửu như kim tự tháp.

Màu đỏ: màu của thắng lợi, thành công, và cũng là sự an toàn cho sản phẩm được đặt lên hàng đầu.

Màu trắng: Thể hiện sự trong sạch của sản phẩm, sự minh bạch và đoàn kết nội bộ của tổ chức.

Màu xanh nước biển: Nền tảng vững chắc, là niềm tin và sự năng động của nước. "Kihusea VN" nổi bật trong màu xanh thể hiện quan điểm đó của Công ty.

- **Mẫu Nhận hiệu hàng hóa của Bột cá Kiên Hùng:**

kihufish vn
SAFETY

Ý nghĩa :

Kihu: Viết tắt chữ Kiên Hùng;

Fish: Nguyên liệu sản xuất ra Bột cá;

VN: Viết tắt tên nước Việt Nam.

Nhãn hiệu BỘT CÁ KIÊN HÙNG VIỆT NAM này được xây dựng theo quan điểm hiện đại, vừa là tên tổ chức (Kihu) vừa là thương hiệu của sản phẩm Bột cá (fish). Kihufish vn được đặt trên nền tảng đó là sự an toàn (safety) – An toàn là nền tảng mang nghĩa rộng không chỉ là sản phẩm an toàn mà còn là an toàn của tổ chức, an toàn trong hợp tác cho các đối tác khi sử dụng Bột cá Kihufish và an toàn cho xã hội nói chung.

9.7. Tình hình đầu tư – thực hiện các dự án:

Với sự phát triển về quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu nâng cao về chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu các sản phẩm đông lạnh của Công ty đã được khách hàng biết đến khá nhiều. Trong những năm gần đây số lượng đơn hàng của sản phẩm đông lạnh luôn vượt quá khả năng cung cấp của nhà máy. Trước nhu cầu thị trường ngày càng lớn, công suất của Nhà máy đông lạnh hiện tại đã không còn đáp ứng đủ cho thị trường, do vậy cần thiết phải xây dựng thêm một Nhà máy đông lạnh mới. Nhà máy đông lạnh mới với công nghệ hiện đại sẽ là cơ sở chủ lực sản xuất các mặt hàng. Giá trị gia tăng từ mực và tôm nhằm đáp ứng sự tăng trưởng nhu cầu hàng hóa hiện nay, đồng thời cũng sẽ mang lại sự tăng trưởng về lợi nhuận do đặc thù mặt hàng có giá trị cao. Bên cạnh đó từ 2016, với mong muốn mang lại các sản phẩm an toàn cho người sử dụng ngay từ nguồn gốc sản phẩm, Công ty đã có chủ trương lập dự án vùng nuôi tôm công nghiệp 60 ha định hướng quản lý theo tiêu chuẩn ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản), định hướng phát triển hàng giá trị gia tăng từ Tôm và Chả cá. Các mặt hàng tôm và cá này không chỉ phục vụ cho thị trường xuất khẩu mà còn từng bước cung cấp cho thị trường nội địa. Vùng nuôi tôm này sẽ đảm bảo nguyên liệu cho Nhà máy đông lạnh mới sản xuất các mặt hàng giá trị gia tăng từ Tôm.

Hiện nay, Công ty đang có kế hoạch xây dựng hai dự án gồm:

1. Dự án xây dựng Nhà máy đông lạnh tại khu công nghiệp Thạnh Lộc với tổng vốn đầu tư dự kiến là 100 tỷ đồng, công suất của nhà máy dự kiến 3.000 tấn/năm.
2. Dự án nuôi tôm công nghệ cao trong nhà kính với kinh phí đầu tư giai đoạn 1 dự kiến là 53 tỷ đồng, diện tích vùng nuôi là 32,5 ha. Dự án hiện đã hoàn thành đầu tư đất.



9.8. Đánh giá sơ bộ tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% Tăng/ giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	842.994	904.451	7,29%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	952	64	-93,28%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	842.043	904.387	7,40%
4. Giá vốn hàng bán	753.144	821.148	9,03%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.899	83.239	-6,37%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.303	4.008	74,03%
7. Chi phí tài chính	17.879	16.354	-8,53%
+ Trong đó: chi phí lãi vay	16.357	15.144	-7,42%
8. Chi phí bán hàng	23.502	20.859	-11,25%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.960	20.169	18,92%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	32.862	29.865	-9,11%
11. Thu nhập khác	1.718	999	-41,88%
12. Chi phí khác	544	1.584	191,18%
13. Lợi nhuận khác	1.174	-585	-149,79%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.035	29.280	-13,97%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	108	172	59,26%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-99	-99	0,00%



17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.027	29.207	-14,16%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.680	3.903	-16,60%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

Năm 2016 là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp thủy sản, khi nguồn nguyên liệu thủy sản tiếp tục khan hiếm, chi phí đầu vào tăng, tiến trình gia nhập các hiệp định tự do thương mại khiến cho áp lực cạnh tranh ngày càng lớn và rào cản kỹ thuật tại các nước dựng lên ngày càng nhiều.

Doanh thu thuần năm 2016 của Công ty tăng trưởng 7,40% so với năm 2015 và đạt 904.387 triệu đồng.

Tỷ lệ giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần năm 2016 là 90,80% và không biến động mạnh so với năm 2015, cho thấy nỗ lực của công ty trong việc ổn định chi phí đầu vào.

Trong các mảng hoạt động của công ty trong năm 2016, mảng thành phẩm đông lạnh và mảng bột cá mang lại lợi nhuận gộp cao nhất, lần lượt là 43.100 triệu đồng và 40.000 triệu đồng, với tỷ suất lợi nhuận gộp lần lượt là 10,63% và 8,20%.

Tỷ lệ chi phí hoạt động (chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp) / doanh thu thuần ở mức khá ổn định qua các năm, lần lượt là 4,54% và 4,81% vào các năm 2016 và 2015 cho thấy Ban điều hành công ty đã kiểm soát chi phí khá tốt, giúp tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 là 4.008 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,44% doanh thu thuần, chủ yếu đến từ cổ tức, lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và lãi chênh lệch tỷ giá do hoạt động xuất nhập khẩu.

Chi phí từ hoạt động tài chính năm 2016 là 16.354 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,81% doanh thu thuần. Chi phí tài chính của doanh nghiệp chủ yếu là chi phí lãi vay ngân hàng và lỗ chênh lệch tỷ giá do hoạt động xuất nhập khẩu.

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 29.207 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần là 3,23%. Về cơ bản, công ty đã đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đặt ra trong năm 2016, với tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 105,61%.

10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng 5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng



STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
1	Tổng tài sản ¹	399.175	518.512	29,90%
2	Vốn chủ sở hữu	142.432	156.421	9,82%
3	Doanh thu thuần	842.043	904.387	7,40%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.862	29.865	-9,11%
5	Lợi nhuận khác	1.174	-585	-149,79%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.035	29.280	-13,97%
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.021	29.207	-14,16%
8	Giá trị sổ sách (đồng)	25.425	21.132	-16,88%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	20%	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, Nghị quyết ĐHĐCĐ CTCP Kiên Hùng năm 2015, 2016.

Tổng tài sản của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016 đạt 518.512 triệu đồng, tăng 119.337 triệu đồng (tương ứng tăng 29,90%) so với cuối năm 2015. Trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn là: 308.639 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 59,52% tổng tài sản, phần còn lại là tài sản dài hạn: 209.874 triệu đồng (tương ứng 40,48% tổng tài sản).

Công ty có cơ cấu tài chính cân đối, vốn luân chuyển ròng trong kỳ là: 9.027 triệu đồng cho thấy tình hình tài chính lành mạnh. Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức khá cao: 3,31 lần; tuy nhiên công ty có kế hoạch tăng vốn cổ phần trong tương lai giúp cấu trúc vốn trở nên cân đối trở lại.

Như đã phân tích ở trên, doanh thu thuần năm 2016 có sự tăng trưởng 7,40% so với năm 2015 và đạt 904.387 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 29.207 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần là 3,23%. Về cơ bản, công ty đã đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đặt ra trong năm 2016 với tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 105,61%.

Trong năm 2016, Công ty phát hành thêm 396.700 cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang (việc hoán đổi không bao gồm

¹ Tại thời điểm 31/12 của năm tài chính 2015, 2016.



số cổ phiếu Công ty CP Biển Xanh Kiên Giang mà Công ty CP Kiên Hùng đang sở hữu). Vốn cổ phần Công ty CP Kiên Hùng sau khi phát hành tăng thêm 3.967 triệu đồng. Trong năm 2016, Công ty cũng thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu 14.033.000.000 đồng, trong đó, nguồn sử dụng là 852.424.527 đồng từ “quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu”, và 13.180.575.473 đồng từ “Quỹ đầu tư phát triển”. Nhờ quá trình phát hành này, Vốn cổ phần thực góp của Công ty tăng từ 56.020 triệu đồng lên 74.020 triệu đồng trong năm 2016.

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2016 là 20%, tăng 5% so với năm 2015. Chính sách phân phối lợi nhuận của Công ty khá ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà Quản lý và các Cổ đông.

❖ **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

▪ **Thuận lợi**

- Được chính quyền địa phương khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có nhiều đối tác trong và ngoài nước mong muốn hợp tác kinh doanh.
- Vùng biển Kiên Giang có nguồn lợi dồi dào, đặc biệt là cá biển.
- Đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tốt và có tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Thương hiệu có uy tín, có nhiều khách hàng truyền thống gắn bó với Công ty.
- Dây chuyền công nghệ hiện đại, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, có thể sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm.
- Có mối quan hệ tốt với nhà cung cấp.

▪ **Khó khăn**

- Kinh tế thế giới đang hồi phục nhưng chưa ổn định và chứa nhiều rủi ro tiềm ẩn.
- Nguồn nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước giảm và không ổn định, nguồn nhập khẩu cũng có nhiều biến động do yếu tố thời tiết và khí hậu.

11. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của công ty trong ngành

Trong ngành Thủy sản, Công ty Cổ phần Kiên Hùng là một trong những doanh nghiệp sản xuất hàng thủy sản, với trung bình giá trị xuất khẩu hàng năm của Công ty đạt trên 10 triệu USD. Tháng 12/2016, Công ty đã được vinh danh là một trong 45 doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2015 do Bộ Công Thương phê duyệt theo quyết định số 4769/QĐ-BCT. Danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín được tổng hợp và công bố trên cơ sở xét



chọn và đề xuất của các cơ quan hữu quan, được xét chọn trên cơ sở các tiêu chí do Bộ Công Thương quy định về mức kim ngạch xuất khẩu tối thiểu, về uy tín trong kinh doanh đối với bạn hàng nước ngoài, về việc chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước trong lĩnh vực hải quan, lĩnh vực thuế...

Công ty có danh mục hơn 100 mặt hàng bao gồm mực nang, mực ống, mực lá chế biến thành phẩm hàng thường các loại hàng Giá trị gia tăng xuất sang thị trường truyền thống Nhật Bản: các loại cá biển, cá nước ngọt, ghẹ, sò, ốc... Thị trường mở rộng từ Nhật, Canada, Đài Loan, Ai Cập... sang các nước EU, Mỹ... với hơn 20 khách hàng thuộc nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ. Công ty đã thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và thị trường, đảm bảo được đầu ra cho sản phẩm, cũng như mở rộng nguồn cung đầu vào, duy trì hoạt động sản xuất ổn định và ngày càng phát triển cho sản phẩm đông lạnh.

Bên cạnh hàng thủy sản đông lạnh, hàng bột cá thuộc ngành Thức ăn chăn nuôi được Công ty đầu tư phát triển đã có được những thành công nhất định. Sản phẩm bột cá là nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, nhu cầu trên thị trường rất lớn. Hiện nay, bột cá sản xuất trong nước đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, còn lại 80% là bột cá nhập khẩu và giá bột cá nhập khẩu là khá cao. Hiện tại Nhà máy bột cá Kiên Hùng đã đi vào hoạt động từ năm 2008 với thị trường tiêu thụ là nội địa, từ cuối năm 2009 đã bắt đầu xuất khẩu, được thị trường nước ngoài đánh giá tốt và nhiều đối tác nước ngoài quan tâm với tỷ lệ cam kết mua đến 100% sản phẩm bột cá do Công ty sản xuất. Từ tháng 07/2010, việc nâng thêm công suất nhà máy lên 10.000 tấn/ năm sẽ đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng sản lượng xuất khẩu, từ đó kim ngạch xuất khẩu của Công ty sẽ còn tiếp tục tăng trưởng cao trong tương lai. Thêm vào đó, việc đầu tư xây dựng nhà máy bột cá đậm cao tại Lĩnh Huỳnh đã góp phần mở thêm phân khúc thị trường mới cho sản phẩm bột cá. Hiện nay, tại địa phương, Công ty Kiên Hùng là doanh nghiệp đầu tiên vừa chế biến kinh doanh hàng thủy sản đông lạnh, vừa chế biến kinh doanh bột cá.

Ngoài ra, Công ty có lợi thế về nguồn cung cấp nguyên liệu do đã và đang xây dựng mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp đầu vào. Các sản phẩm của Công ty đa dạng hơn nên việc thu mua nguyên liệu đầu vào cũng đa dạng các loại mặt hàng, từ đó tạo được sự tin cậy cho các nhà cung cấp. Đối với nguyên liệu cho thủy sản đông lạnh, không dừng lại ở nguồn nguyên liệu trong nước, để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh Công ty đã nhập khẩu trở lại nguyên liệu để tăng cường sản xuất hàng giá trị gia tăng từ năm 2016 và đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện và mở rộng nhập khẩu nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu sản xuất từ các thị trường như Indonesia, Malaysia, Bangladesh...

Đối với nguồn nguyên liệu cho bột cá, về điều kiện tự nhiên, vùng biển Kiên Giang có lợi thế về tầng cá nổi với các loại cá có mức protein cao hơn 65% với số lượng lớn, đây chính là nguồn nguyên liệu tốt và dồi dào cho sản phẩm bột cá của Công ty và là ưu điểm

của nguyên liệu bột cá ở Kiên Giang so với vùng biển Vũng Tàu, Cà Mau và Miền Trung. Bột cá với nguyên liệu từ cá biển là nguồn nguyên liệu quan trọng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi cho cá basa và tôm. Về mặt này bột cá biển có ưu thế hơn so với bột cá basa do thành phần chất béo vừa phải và các đặc điểm về sinh học.

Chính vì những yếu tố trên đã tạo nên lợi thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh trong ngành. Thương hiệu KIHUSEA VN có một vị thế nhất định trong ngành thủy sản trong và ngoài nước.

11.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Việt Nam có vị trí và điều kiện tự nhiên phù hợp cho hoạt động thủy sản: Với đặc điểm bờ biển dài hơn 3.260 km, cùng hệ thống sông ngòi, kênh rạch, Việt Nam hầu như đáp ứng khá tốt điều kiện đánh bắt, nuôi trồng cho nhiều loài thủy hải sản trên toàn quốc.

Cơ hội cho ngành thủy sản đi cùng tiến trình hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam. Với các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã và sắp ký kết, tiêu biểu như FTA Việt Nam; Liên minh kinh tế Á-Âu, FTA Việt Nam và Hàn Quốc; các hiệp định quan trọng như FTA Việt Nam – EU và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ giúp Việt Nam tăng lợi thế khi xuất khẩu thủy sản sang những thị trường chủ lực như Mỹ, Nhật, Châu Âu, Nga với thuế suất 0%.

Xét về xu hướng toàn cầu, ngành nuôi trồng thủy sản có nhiều tiềm năng. Về dài hạn, theo đánh giá của liên hợp quốc, dân số thế giới dự kiến đạt 9,2 tỷ người vào năm 2050. Hoạt động sản xuất thực phẩm cần tăng thêm 60% vào năm 2030 để đáp ứng đủ cho nhu cầu thực phẩm của con người. Trong đó, tiêu thụ thủy sản nuôi trồng sẽ gia tăng. Theo dự báo trong báo cáo tổ chức lương thực thế giới, tiêu thụ thủy sản nuôi trồng sẽ gia tăng từ 49% năm 2012 lên 62% năm 2030.

12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Chế độ làm việc:

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với nhân viên văn phòng. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất và các cán bộ quản lý tại Phân xưởng làm việc theo ca sản xuất và nhu cầu công việc.

Công ty thực hiện đúng chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo quy định.

Luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để CBCNV an tâm và tin tưởng hơn với Công ty, đời sống được cải thiện, tiền cơm trưa, bồi dưỡng độc hại, tiền thưởng tết, trang bị

đồng phục, tặng quà cho CBCNV nhân dịp các ngày lễ lớn: 30/4, 1/5..., khen thưởng cho con em CBCNV có thành tích tốt trong học tập. Đời sống vật chất, đời sống tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng tăng theo hiệu quả kinh doanh. Hàng năm có tổ chức nghỉ mát cho gia đình và CBCNV tham gia.

Thông qua Hội nghị người lao động phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước lao động tập thể ký kết với người lao động, mỗi năm đều có tổ chức hội nghị người lao động để điều chỉnh kịp thời, phù hợp các chính sách.

Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe người lao động thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động để người lao động có thể an tâm công tác.

12.2. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm tháng 01/06/2017, tổng số lao động của Công ty là: 422 người.

Bảng 6. Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm 01/06/2017:

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ		
1	Trình độ đại học và cao đẳng trở lên	51	12,08
2	Trình độ trung cấp	33	7,82
3	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề		
4	Lao động nghề, chưa qua đào tạo	338	80,10
II	Phân theo tính chất lao động		
1	Lao động gián tiếp	52	12,32
2	Lao động trực tiếp	370	87,68
III	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	203	48,10
2	Lao động nữ	219	51,90

Nguồn: Công ty Cổ phần Kiên Hùng

12.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội

Nguồn nhân lực là một tài nguyên quý giá, là động lực phát triển và yếu tố quyết định năng suất và chất lượng lao động của hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác đào tạo nhân



sự là công tác luôn được Công ty chú trọng thực hiện. Đối với người lao động mới gia nhập tại Công ty, bộ phận chuyên trách của nhân sự có nhiệm vụ đào tạo tại chỗ, tạo điều kiện cho nhân sự mới hòa nhập vào tập thể và hoàn thành công việc được giao, giải quyết trong ngắn hạn. Song song đó, Công ty còn mời các Trường đào tạo về đào tạo cho đội ngũ công nhân tại công ty như: đào tạo tay nghề chế biến thủy sản do Trường Trung cấp dạy nghề tỉnh Kiên Giang đào tạo, Lớp điều hành phân xưởng từ Quản Đốc đến tổ trưởng các bộ phận do Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Tôn Đức Thắng đào tạo... Về chiến lược dài hạn, Công ty tổ chức tuyển chọn nhân sự đưa đi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ như: HACCP, Tập huấn áp dụng hệ thống QLCL ISO 22000: 2005, Kiểm toán, Phương pháp kiểm vi sinh, kháng sinh, Quản lý phòng kiểm nghiệm, Lớp bồi dưỡng nâng cấp năng lực quản lý của nhân viên cấp trung gian... do các đơn vị như Nafiqaved, Vassep, VCCI, ... tổ chức đào tạo. Ngoài ra Công ty tổ chức các lớp đào tạo nhằm nâng cao năng suất chất lượng, đào tạo về các hệ thống quản lý như ISO 9001- hệ thống quản lý chất lượng, ISO 14001- hệ thống quản lý môi trường, ISO 45001- hệ thống quản lý an toàn lao động, ISO 22000 – hệ thống quản lý an toàn thực phẩm cho toàn thể CBCNV tại Công ty.

Lương được trả hàng tháng, Các đơn vị sản xuất thuộc Phân xưởng của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, căn cứ vào năng suất, chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí. Đối với cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật, lực lượng lao động gián tiếp lương được trả theo thời gian lao động, hệ số và mức độ hoàn thành công việc.

Bên cạnh tiền lương, lực lượng công nhân còn được hưởng các phụ cấp như: phụ cấp nhà trọ, đi lại, phụ cấp ăn trưa... Đối với cán bộ quản lý và nhân viên văn phòng được cấp phụ cấp ăn trưa và trang phục công sở.

Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chế độ xét thưởng như: khen thưởng cuối năm, khen thưởng công nhân đảm bảo ngày công trong tháng, khen thưởng các Điều Hành tổ đội quản lý tích cực hoàn thành nhiệm vụ trong tháng, khen thưởng các tổ đội tăng năng suất, bảo đảm ngày giờ công trong tháng, hoàn thành tốt công việc sản xuất đúng quy trình kỹ thuật...

Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động trong Công ty, chế độ nghỉ phép được trả vào lương hàng tháng cho người lao động.

Mức thu nhập bình quân của công nhân viên trong Công ty năm 2016 đạt 5,95 triệu đồng/ tháng,

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động;

Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;

Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật;

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.

Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

13. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty Cổ phần Kiên Hùng có kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

Bảng 7. Chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2015 – 2019:

Chỉ tiêu	2015 (Thực hiện)	2016 (Thực hiện)	2017 (Dự kiến)	2018 (Dự kiến)	2019 (Dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	15%	20%	8-15%	8-15%	8-15%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	50% tiền mặt – 50% cổ phiếu	50% tiền mặt – 50% cổ phiếu	50% tiền mặt – 50% cổ phiếu

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, 2016 của CTCP Kiên Hùng

14. Tình hình tài chính

– Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Việc trích khấu hao tài sản cố định của Công ty được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định đang được công ty áp dụng phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

– Tình hình Thanh toán các khoản nợ đến hạn:



Công ty luôn theo dõi và thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho các nhà cung cấp và đối tác các khoản nợ đến hạn. Hiện tại, Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn.

Tình hình các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nghiêm chỉnh tuân thủ việc thanh toán các khoản phải nộp theo đúng các quy định pháp luật.

Tình hình nợ vay:

Bảng 8. Tình hình vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng / Giảm
1	Vay và nợ ngắn hạn	176.545	251.360	42,38%
2	Vay và nợ dài hạn	56.162	61.828	10,09%
	Tổng cộng	232.707	313.188	52,47%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

Trong năm 2016, công ty tăng sử dụng nợ vay thêm 80.481 triệu đồng để tài trợ cho nhu cầu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 9. Tình hình khoản phải thu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng / Giảm
I	Các khoản phải thu (ngắn hạn) [I]	77.450	74.149	-4,26%
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	59.779	44.964	-24,78%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.156	14.303	132,34%
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	11.515	14.882	29,24%
II	Các khoản phải thu dài hạn [II]	-	-	-



TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng / Giảm
	Tổng cộng [I] + [II]	77.450	74.149	-4,26%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

Bảng 10. Tình hình các khoản phải trả ngắn hạn tại thời điểm giai đoạn 2015 - 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

T	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng / Giảm
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.529	33.316	129,31%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	902	126	-86,03%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	203	158	-22,66%
4	Phải trả người lao động	5.499	5.671	3,13%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.048	1.210	15,46%
6	Phải trả ngắn hạn khác	619	6.770	995,47%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	176.545	251.360	42,38%
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	485	1.002	106,60%
	Tổng cộng	199.829	299.612	49,93%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

- Tình hình Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng:

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

- Tình hình đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính dài hạn và dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn.

- Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Căn cứ vào kết quả của hoạt động sản xuất - kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định việc trích lập các quỹ hàng năm, nhưng không được trái với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	% Tăng / Giảm
1	Quỹ đầu tư phát triển	14.801	11.691	-21,01%
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	852	0	-100,00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	485	1.002	106,60%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

Mức thu nhập bình quân:

Năm 2014, mức lương bình quân toàn Công ty đạt: 4.500.000 đồng/người/tháng;

Năm 2015, mức lương bình quân toàn Công ty đạt: 5.200.000 đồng/người/tháng;

Năm 2016, mức lương bình quân toàn Công ty đạt: 5.950.000 đồng/người/tháng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 11. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2015 – 2016:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,96	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,39
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,70
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,80	2,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,98	5,68
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	2,45	1,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT (ROS)	%	4,04	3,23
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	23,89	19,55
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	8,52	6,37



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
(ROA)			
Hệ số LNHĐKD/DTT	%	3,90	3,30

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty được cải thiện trong năm 2016 và đạt 1,03 lần. Riêng chỉ số thanh toán nhanh có giảm nhẹ trong năm 2016 do Công ty tập trung tích trữ nguyên vật liệu cuối năm 2016 nhằm tránh ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Hệ số nợ của Công ty khá cao, tuy nhiên công ty đã tận dụng tốt lợi thế đòn bẩy tài chính để khuếch đại lợi nhuận cho cổ đông (EPS năm 2016 là 3.903 đồng). Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng vốn cổ phần giúp cấu trúc vốn của Công ty trở nên cân đối hơn.

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của doanh nghiệp giảm xuống còn lần lượt là 5,68 vòng và 1,97 vòng trong năm 2016 đã cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng do diễn biến thị trường thủy sản tăng trưởng chậm lại. Tuy nhiên, Công ty đã xây dựng được thương hiệu và uy tín tại các thị trường EU, Mỹ, Canada, Nhật Bản, giúp giảm thiểu rủi ro cho hoạt động kinh doanh của công ty. Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản, giúp Công ty có khả năng ứng phó linh hoạt với những thay đổi của thị trường.

Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của doanh nghiệp khá tốt, các chỉ số ROS, ROE, ROA trong năm 2016 lần lượt là: 3,23%, 19,55%, 6,37%.

15. Tài sản cố định

Bảng 12. Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	243.431	169.159	69,49%
2	Tài sản cố định vô hình	25.617	25.051	97,79%
	TỔNG CỘNG	269.048	194.210	72,18%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

16. Tài sản dài hạn khác

Bảng 13. Cơ cấu tài sản dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	31/12/2015	31/12/2016	Tăng/giảm
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	945	10.014	959,68%
2	Chi phí trả trước dài hạn	4.189	5.650	34,88%
TỔNG CỘNG		5.134	15.664	205,10%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Kiên Hùng

17. Về tình hình sử dụng đất

Tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Bảng 14. Tình hình sử dụng quỹ đất của Công ty:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tài sản gắn liền đất	Thời hạn sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	14A Ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	10.697,3 m ²	Đất SXKD: 8.127,1 m ² ; đất Cây lâu năm: 1.770,2 m ² ; đất ở nông thôn: 800 m ²	Nhà xưởng	Đất SXKD: 2061; đất Cây lâu năm: 2048	Hợp đồng thuê đất số 96/HĐTĐ ngày 27/08/2013; GCN QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất (Số BL 609110 vào sổ cấp GCN: CT 04288) ngày 26/12/2012;
2	Ấp Bình An, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	6.868,9 m ²	Đất SXKD: 6.868,9 m ² ;	Nhà xưởng	Lâu dài	GCN QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất (Số BG 745030 vào sổ cấp GCN: CH 00812) ngày 12/08/2011

Nguồn: Công ty Cổ phần Kiên Hùng

18. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty 02 năm gần nhất

Bảng 15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty mẹ giai đoạn 2017 – 2018:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Năm 2017	Năm 2018
----	----------	-----------	----------	----------



		Năm 2016		% tăng	% tăng	
		Kế hoạch		giảm so	Kế hoạch	giảm so
				với 2016		với 2017
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	74.020	107.000	44,56%	107.000	0,00%
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	718.676	875.667	21,84%	980.136	11,93%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	28.555	28.570	0,05%	30.979	8,43%
4	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	3,97%	3,26%		3,16%	
5	Cổ tức (%)	20%	8-15%		8-15%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Kiên Hùng

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2016, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 với Doanh thu thuần kế hoạch năm 2017 đạt 875.667 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến đạt 28.570 triệu đồng. Để đạt được mục tiêu đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể mà Công ty thực hiện trong năm 2017 gồm:

- Đào tạo và phát huy thế mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất và chế biến thủy sản;
- Phát triển hệ khách hàng dựa trên những khách hàng lớn mà Công ty hiện có;
- Nâng cao sự giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành nhằm đảm bảo mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra;
- Nâng cao chất lượng quản lý của Ban điều hành;
- Tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động:
 - + Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nguyên liệu để giảm chi phí;
 - + Kiểm soát tốt quá trình đào tạo công nhân mới, thực hiện các chính sách phù hợp để giảm lượng biến động công nhân góp phần làm giảm chi phí đào tạo công nhân mới;
 - + Kiểm soát tốt kế hoạch sản xuất, giảm chi phí do việc tăng ca sản xuất.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện.

Không có.



20. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

- Phát triển nguồn khách hàng mới trên cơ sở hệ khách hàng hiện hữu. Mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm giảm việc phụ thuộc vào một số thị trường chính.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ bằng cách tiếp cận và trang bị các máy móc thiết bị hiện đại công nghệ cao.
- Nâng cao tay nghề cho công nhân, nâng cao năng lực quản lý và tính đoàn kết thống nhất của Ban Quản lý cấp cao.
- Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động, sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

21. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **bảy (07)** người bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách.

Bảng 16. Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Độc lập/Điều hành/Không điều hành
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Dương Công Trịnh	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Lâm Thị Hương Ngọc	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	Không điều hành

❖ SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRẦN QUỐC DŨNG**

Giới tính: **Nam**



Ngày tháng năm sinh:	27/04/1964
Nơi sinh:	Rạch Giá, Kiên Giang.
CMND	370650222 cấp ngày 10/05/2010 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Rạch Giá, Kiên Giang.
Địa chỉ thường trú:	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 127
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế - QTKD Khóa Giám đốc điều hành và Giám đốc tài chính
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 08/1986 đến tháng 03/1992	Trưởng Khối Kinh doanh Công ty Thủy Sản Rạch Giá – Kiên Giang
+ Từ tháng 03/1992 đến tháng 06/1996	Kinh doanh thủy sản
+ Từ tháng 09/1996 đến tháng 10/2000	Lập cơ sở thu mua, sơ chế thủy sản Kiên Hùng
+ Từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2009	Giám đốc Công ty TNHH Kiên Hùng,
+ Từ tháng 12/2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	2.645.560 cổ phần, chiếm 24,72% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.645.560 cổ phần, chiếm 24,72% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	
+ Vợ: Lâm Thị Hương Mai	1.436.777 cổ phần, chiếm 13,43% vốn điều lệ
+ Con: Trần Quốc Hùng	631.201 cổ phần, chiếm 5,90% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	DUƠNG CÔNG TRỊNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/10/1967
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND	371228588 cấp ngày 01/07/2004 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hòn Đất, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Kỹ sư Cơ khí thủy sản + Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 5/1991 đến tháng 1/1993	Tổ trưởng tổ Kỹ thuật - Công ty liên doanh chế biến thực phẩm Việt – Thái
+ Từ tháng 4/1993 đến tháng 1/1994	Nhân viên thu mua Công ty Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 1/1994 đến tháng 1/1996	Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 10/1996 đến tháng 8/1997	Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 8/1997 đến tháng 4/1999	Phó phòng Kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 4/1999 đến tháng 9/2000	Phó phòng Kỹ thuật Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 9/2000 đến tháng 3/2002	Trưởng cửa hàng thực phẩm thủy sản Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 4/2002 đến tháng 8/2002	Phó Phòng Kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 9/2002 đến tháng 12/2009	Phó Giám Đốc Công ty TNHH Kiên Hùng



+ Từ tháng 12/2009 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thủy sản Aoki
Số CP nắm giữ:	350.000 cổ phần, chiếm 3,27% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	350.000 cổ phần, chiếm 3,27% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	TRẦN QUỐC HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/11/1989
Nơi sinh:	Rạch Giá, Kiên Giang
CMND	371168241 cấp ngày 08/07/2003 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Rạch Giá, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 18/02/2016 đến 20/09/2016	Công ty AOKI
+ Từ 26/09/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	631.201 cổ phần, chiếm 5,90% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	631.201 cổ phần, chiếm 5,90% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	
+ Cha: Trần Quốc Dũng	2.645.560 cổ phần, chiếm 24,72% vốn điều lệ
+ Mẹ: Lâm Thị Hương Mai	1.436.777 cổ phần, chiếm 13,43% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÂM THỊ HƯƠNG MAI
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	19/10/1965
Nơi sinh:	Rạch Giá, Kiên Giang
CMND	370528284 cấp ngày 03/03/2009 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Rạch Giá, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 127
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp Kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 06/1983 đến tháng 09/1991	Kế toán viên Công ty Thủy sản Rạch Giá – Kiên Giang
+ Từ tháng 09/1991 đến tháng 03/1992	Quyền Kế toán trưởng Công ty Thủy sản Rạch Giá – Kiên Giang
+ Từ tháng 03/1992 đến tháng 09/1996	Đội phó KCS Công ty Liên doanh đồ hộp Kiên Giang



+ Từ tháng 09/1996 đến tháng 10/2000	Thủ quỹ Cơ sở thu mua, sơ chế thủy sản Kiên Hùng
+ Từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2009	Thủ quỹ Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ tháng 12/2009 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	1.436.777 cổ phần, chiếm 13,43% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.436.777 cổ phần, chiếm 13,43% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	
+ Chồng: Trần Quốc Dũng	2.645.560 cổ phần, chiếm 24,72% vốn điều lệ
+ Con: Trần Quốc Hùng	631.201 cổ phần, chiếm 5,90% vốn điều lệ
+ Em: Lâm Thị Hương Ngọc	170.221 cổ phần, chiếm 1,59% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÂM THỊ HƯƠNG NGỌC
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/06/1967
	Rạch Giá, Kiên Giang
CMND	370528285 cấp ngày 11/12/2013 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Rạch Giá, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	20 Tô Hiến Thành, Phường An Hoà, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang



Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài Chính Kế Toán

Quá trình công tác:

+ Từ 07/1986 đến 12/1995: Nhân viên phòng Kinh tế Kế hoạch của Công ty chế biến Nông Hải sản xuất khẩu Kiên giang
+ Từ 01/1996 đến 2/2001: Nhân viên Phòng Kế toán Xí nghiệp An Hòa thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Kiên Giang
+ Từ 03/2001 đến 12/2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ 01/2003 đến 12/2009: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ 12/2009 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên HĐQT kiêm Phó Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Số CP nắm giữ:

170.221 cổ phần, chiếm 1,59% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

170.221 cổ phần, chiếm 1,59% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Những người có liên quan:

+ Ông: Nguyễn Thanh Phong

66.204 cổ phần, chiếm 0,62% vốn điều lệ

+ Chị: Lâm Thị Hương Mai

1.436.777 cổ phần, chiếm 13,43% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

1.6. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:

HUỖNH CÔNG LUẬN

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

25/12/1967

Nơi sinh:

Thới Bình, Cà Mau.

CMND

370715325 cấp ngày 26/11/2013 tại Kiên Giang



Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thới Bình, Cà Mau
Địa chỉ thường trú:	46 Nguyễn Văn Cừ, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 618 899
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài chính Kế Toán
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 01/1987 đến tháng 12/1995:	Nhân viên phòng Kinh tế kế hoạch của Công ty Nông Hải Sản Xuất khẩu Kiên Giang
+ Từ tháng 01/1996 đến tháng 12/2002:	Kế Toán trưởng Xí Nghiệp An Hoà thuộc Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Kiên Giang
+ Từ tháng 01/2003 đến tháng 09/2008:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ tháng 10/2008 đến tháng 12/2009:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Bột Cá Kiên Hùng
+ Từ tháng 12/2009 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Kiên Hùng kiêm Giám Đốc Nhà máy Bột cá Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Nhà máy Bột cá Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	31.668 cổ phần, chiếm 0,30% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	31.668 cổ phần, chiếm 0,30% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

1.7. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN NGỌC ANH
Giới tính:	Nam



Ngày tháng năm sinh:	31/10/1968
Nơi sinh:	Hải Hưng
CMND	371073641 cấp ngày 11/12/2013 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Hưng
Địa chỉ thường trú:	B13 – 63 Nguyễn An Ninh, Phường Vĩnh Bảo. Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài chính Kế Toán
Quá trình công tác:	
+ Từ 1986 đến 1996:	Nhân viên kế toán Công ty CB Nông Hải Sản Kiên Giang
+ Từ 1996 đến 2004:	Phó phòng kế toán – Trưởng phòng Kinh doanh – Trưởng phòng tiếp thị Công ty XNK thủy sản Kiên Giang – Phó Giám đốc Nhà máy Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Kiên Giang
+ Từ 2005 đến 2013:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Bột Cá Kiên Hùng
+ Từ 10/2013 đến nay:	Giám đốc Nhà máy Đông lạnh – Công ty CP Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhà máy Đông lạnh – Công ty CP Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	93.600 cổ phần, chiếm 0,87% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	93.600 cổ phần, chiếm 0,87% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không



2. Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên,

Bảng 17. Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát

TT	Họ tên, đơn vị công tác	Chức vụ
1	Trương Tuyên Minh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ngô Văn Thiện	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Kiên Hùng

❖ **SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:**

2.1. Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRƯƠNG TUYẾN MINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/10/1954
Nơi sinh:	Thanh Hóa
CMND	370006040 cấp ngày 25/11/2013 tại CA Tỉnh Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Thành, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	P8-42 Đường 3/2 Khu Đô thị Phú Cường, Phường An Hoà, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 08/1986 đến 08/1988:	Ngân hàng Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
+ Từ 08/1988 đến nay:	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	10.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	NGÔ VĂN THIỆN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/08/1980
Nơi sinh:	Vĩnh Thuận, Kiên Giang
CMND	370924687 cấp ngày 19/03/1999 tại CA Tỉnh Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vĩnh Thuận, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	P8-21, đường Trần Bạch Đằng, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Nghiên cứu sinh Tài chính, Tiền tệ, Tín dụng
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 10/2003 đến tháng 05/2005	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Kiên Giang
+ Từ tháng 06/2005 đến tháng 03/2015	Trưởng Bộ môn Kế-Tài-Ngân, Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Kiên Giang
+ Từ tháng 12/2009 đến nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng
+ Từ tháng tháng 03/2015 đến nay	Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Kiên Giang.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Kiên Giang.
Số CP nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không



2.3. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH THÚY
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	23/05/1989
Nơi sinh:	Rạch giá – Kiên Giang
CMND	371162127 cấp ngày 11/12/2013 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kiên Hải – Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	12/113A Phi Kinh, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0297) 3 912 128
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính ngân hàng
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 02/2012 đến tháng 07/2012	Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VICS Kiên Giang
+ Từ tháng 07/2012 đến nay	Nhân viên kế toán lương tại Công ty cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ:	1.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không



3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 18. Danh sách các Thành viên trong Ban điều hành

TT	Họ tên, đơn vị công tác	Chức vụ
1	Trần Quốc Dũng	Tổng Giám đốc
2	Dương Công Trịnh	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Công ty Cổ phần Kiên Hùng

3.1. Tổng Giám đốc: Trần Quốc Dũng - xem mục 1.1, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

3.2. Phó Tổng Giám đốc: Dương Công Trịnh – xem mục 1.2, Thành viên Hội đồng quản trị

3.3. Phó Tổng Giám đốc: Trần Quốc Hùng – xem mục 1.3, Thành viên Hội đồng quản trị

3.4. Kế toán trưởng:

Họ và tên: NGUYỄN TẤN ĐẠT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/01/1959

Nơi sinh: Hà Trung, Thanh Hoá

CMND 371210029 cấp ngày 11/12/2013 tại CA Tỉnh Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Trung, Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: 56 B4 Nguyễn Phương Danh, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (0297) 3 912 128

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 11/1980 đến tháng 8/1984: Kế toán tổng hợp Nông trường An Hưng, An Biên, Kiên Giang

+ Từ tháng 9/1984 đến tháng 6/1991: Kế toán trưởng Xí nghiệp cơ khí nông nghiệp 19-5 Kiên Giang

+ Từ tháng 07/1991 đến tháng 01/1994 :	Kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng Xưởng đồ hộp xuất khẩu Kiên Giang
+ Từ tháng 02/1994 đến tháng 10/1996:	Kế toán tổng hợp; Quyền Kế toán trưởng Công ty thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 11/1996 đến tháng 8/1997:	Phó phòng kế toán; Trưởng phòng kế hoạch Công ty XNK thủy sản Kiên giang
+Từ tháng 9/1997 đến tháng 4/2001:	Trưởng phòng kế hoạch; Phó giám đốc công ty chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang
+Từ tháng 05/2001 đến tháng 01/2012:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng Kiên Giang
+Từ tháng 02/2012 đến nay :	Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	70.000 cổ phần, chiếm 0,65% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	70.000 cổ phần, chiếm 0,65% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty;
- Sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về Quản trị công ty, Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong trường hợp Điều lệ Công ty chưa phù hợp với các quy định này;
- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công ty tác quản trị; Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty làm cơ sở triển khai công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty,
- Thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp./.

Kiên Giang, ngày ... tháng 07 năm 2017

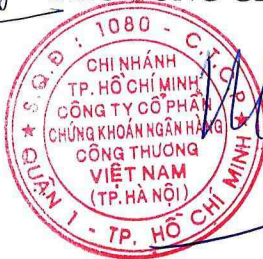
CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUỐC DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



THÁI HOÀNG LONG